

Quatest 1

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1

Địa chỉ: Số 8 Hoàng Quốc Việt - Phường Nghĩa Đô - Quận Cầu Giấy - Thành phố Hà Nội - Việt Nam
Điện thoại: (84-24) 3836 1399 * Website: <http://www.quatest1.com.vn>



Kính gửi: Công ty TNHH Đông Tiến Thành Thủ Đô
Số 40 phố Đông Hưng, xã Quốc Oai
t. Hà Nội
Mr. Hải - ĐT 096.3133.054

Số/No:.....25/TN5/2262-01.....

Trang/Page:.....1/2.....

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

- Tên mẫu thử: Nước đầu vào bể ngầm B3- VH West Point.
- Khách hàng: Công ty TNHH Đồng Tiến Thành Thủ Đô.
- Lượng mẫu: 1,5L.
- Ngày nhận mẫu: 06/10/2025.
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa.
- Thời gian thử nghiệm: Từ ngày: 06/10/2025 đến ngày: 22/10/2025.
- Ngày hoàn thành: 22/10/2025.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT

Đặng Việt Lâm

Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2025



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Châm

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
This test result is valid only for samples taken by customer.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật 1.
This test result shall not be reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No:.....25/TN5/2262-01.....

Trang/Page:.....2/2.....

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Tham khảo QCVN 01-1: 2024/BYT	Kết quả
1	Màu sắc	Pt-Co	SMEWW 2120 C:2023	≤ 15	KPH (GHPH = 2,0)
2	Mùi	-	TN5/HD.PT/53	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
3	Độ đục	NTU	US EPA Method 180.1:1993	≤ 2	KPH (GHPH = 0,5)
4	pH	-	TCVN 6492:2011	6,0 – 8,5	7,54
5	Chỉ số pecmanganat	mg/L	TCVN 6186: 1996	≤ 2	< 1,50
6	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)	mg/L	SMEWW 4500-NH ₃ F:2023	≤ 1	KPH (GHPH = 0,05)
7	Coliforms	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1	0
8	E. Coli	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1	0
9	Asen	mg/L	US EPA Method 6020B : 2014	$\leq 0,01$	KPH (GHPH = 0,003)

Ghi chú: QCVN 01-1: 2024/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
KPH: Không phát hiện; GHPH: Giới hạn phát hiện.



- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
This test result is valid only for samples taken by customer.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật 1.
This test result shall not be reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No:.....25/TN5/2262-02.....

Trang/Page:.....1/2.....

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST RESULT

- Tên mẫu thử: Nước tại bể mái tòa W2 – VH West Point.
- Khách hàng: Công ty TNHH Đồng Tiến Thành Thủ Đô.
- Lượng mẫu: 1,5L.
- Ngày nhận mẫu: 06/10/2025.
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa.
- Thời gian thử nghiệm: Từ ngày: 06/10/2025 đến ngày: 22/10/2025.
- Ngày hoàn thành: 22/10/2025.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT

Đặng Việt Lâm

Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2025

GIÁM ĐỐC



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Châm



- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
This test result is valid only for samples taken by customer.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật 1.
This test result shall not be reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No:.....25/TN5/2262-02.....

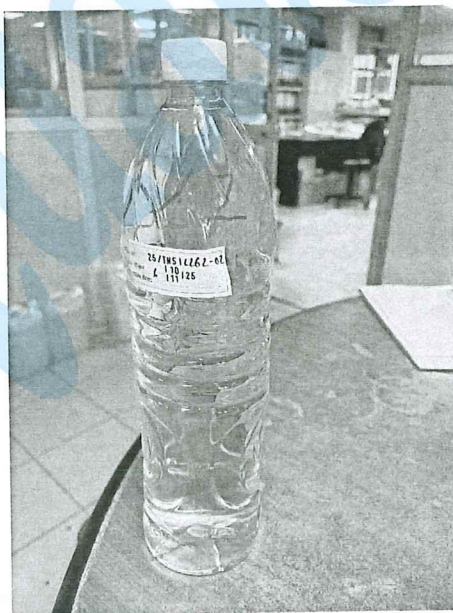
Trang/Page:.....2/2.....

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Tham khảo QCVN 01-1: 2024/BYT	Kết quả
1	Màu sắc	Pt-Co	SMEWW 2120 C:2023	≤ 15	KPH (GHPH = 2,0)
2	Mùi	-	TN5/HD.PT/53	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
3	Độ đục	NTU	US EPA Method 180.1:1993	≤ 2	KPH (GHPH = 0,5)
4	pH	-	TCVN 6492:2011	6,0 – 8,5	7,51
5	Chỉ số pecmanganat	mg/L	TCVN 6186: 1996	≤ 2	< 1,50
6	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)	mg/L	SMEWW 4500-NH ₃ F:2023	≤ 1	KPH (GHPH = 0,05)
7	Coliforms	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1	0
8	E. Coli	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1	0
9	Asen	mg/L	US EPA Method 6020B : 2014	$\leq 0,01$	KPH (GHPH = 0,003)

Ghi chú: QCVN 01-1: 2024/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
KPH: Không phát hiện; GHPH: Giới hạn phát hiện.



1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
This test result is valid only for samples taken by customer.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật 1.
This test result shall not be reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No:.....25/TN5/2262-03.....

Trang/Page:.....1/2.....

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

- Tên mẫu thử: **Nước đầu vào tại bể ngầm tòa S105-S106 VHSC.**
- Khách hàng: **Công ty TNHH Đồng Tiến Thành Thủ Đức.**
- Lượng mẫu: **1,5L.**
- Ngày nhận mẫu: **06/10/2025.**
- Tình trạng mẫu: **Đựng trong chai nhựa.**
- Thời gian thử nghiệm: **Từ ngày: 06/10/2025 đến ngày: 22/10/2025.**
- Ngày hoàn thành: **22/10/2025.**

**TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT**

Đặng Việt Lâm

Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2025
GIÁM ĐỐC



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Châm



- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
This test result is valid only for samples taken by customer.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật 1.
This test result shall not be reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No:.....25/TN5/2262-03.....

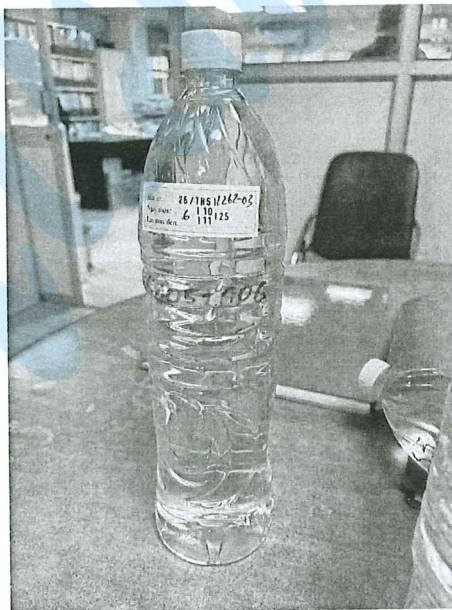
Trang/Page:.....2/2....

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Tham khảo QCVN 01-1: 2024/BYT	Kết quả
1	Màu sắc	Pt-Co	SMEWW 2120 C:2023	≤ 15	KPH (GHPH = 2,0)
2	Mùi	-	TN5/HD.PT/53	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
3	Độ đục	NTU	US EPA Method 180.1:1993	≤ 2	KPH (GHPH = 0,5)
4	pH	-	TCVN 6492:2011	6,0 – 8,5	7,73
5	Clo dư tự do	mg/L	SMEWW 4500-Cl G: 2023	0,2 - 1,0	0,235
6	Chỉ số pecmanganat	mg/L	TCVN 6186: 1996	≤ 2	< 1,50
7	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)	mg/L	SMEWW 4500-NH ₃ F:2023	≤ 1	KPH (GHPH = 0,05)
8	Coliforms	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1	0
9	E. Coli	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1	0
10	Asen	mg/L	US EPA Method 6020B : 2014	$\leq 0,01$	KPH (GHPH = 0,003)

Ghi chú: QCVN 01-1: 2024/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
KPH: Không phát hiện; GHPH: Giới hạn phát hiện.



- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
This test result is valid only for samples taken by customer.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật 1.
This test result shall not be reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No:.....25/TN5/2262-04.....

Trang/Page:.....1/2.....

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

- Tên mẫu thử: Nước đầu vào tại bể ngầm tòa S203-S205-VH Smart City.
- Khách hàng: Công ty TNHH Đồng Tiến Thành Thủ Đức.
- Lượng mẫu: 1,5L.
- Ngày nhận mẫu: 06/10/2025.
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa.
- Thời gian thử nghiệm: Từ ngày: 06/10/2025 đến ngày: 22/10/2025.
- Ngày hoàn thành: 22/10/2025.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT

Đặng Việt Lâm

Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2025

GIÁM ĐỐC



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Châm

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
This test result is valid only for samples taken by customer.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1.
This test result shall not be reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No:.....25/TN5/2262-04.....

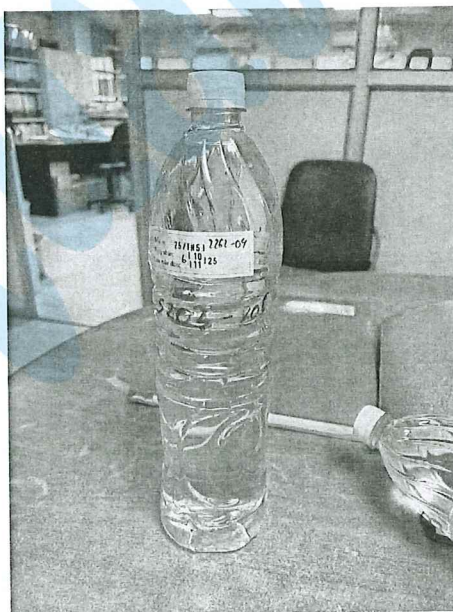
Trang/Page:.....2/2.....

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Tham khảo QCVN 01-1: 2024/BYT	Kết quả
1	Màu sắc	Pt-Co	SMEWW 2120 C:2023	≤ 15	KPH (GHPH = 2,0)
2	Mùi	-	TN5/HD.PT/53	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
3	Độ đục	NTU	US EPA Method 180.1:1993	≤ 2	KPH (GHPH = 0,5)
4	pH	-	TCVN 6492:2011	6,0 – 8,5	7,84
5	Clo dư tự do	mg/L	SMEWW 4500-Cl G: 2023	0,2 - 1,0	0,369
6	Chỉ số pecmanganat	mg/L	TCVN 6186: 1996	≤ 2	< 1,50
7	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)	mg/L	SMEWW 4500-NH ₃ F:2023	≤ 1	KPH (GHPH = 0,05)
8	Coliforms	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1	0
9	E. Coli	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1	0
10	Asen	mg/L	US EPA Method 6020B : 2014	$\leq 0,01$	KPH (GHPH = 0,003)

Ghi chú: QCVN 01-1: 2024/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
KPH: Không phát hiện; GHPH: Giới hạn phát hiện.



1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
This test result is valid only for samples taken by customer.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật 1.
This test result shall not be reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No:.....25/TN5/2262-05.....

Trang/Page:.....1/2.....

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

- Tên mẫu thử: **Nước đầu vào bể ngầm S3 – VH Smart City.**
- Khách hàng: **Công ty TNHH Đồng Tiến Thành Thủ Đức.**
- Lượng mẫu: **1,5L.**
- Ngày nhận mẫu: **06/10/2025.**
- Tình trạng mẫu: **Đựng trong chai nhựa.**
- Thời gian thử nghiệm: **Từ ngày: 06/10/2025 đến ngày: 22/10/2025.**
- Ngày hoàn thành: **22/10/2025.**

**TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT**

Đặng Việt Lâm

Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2025

GIÁM ĐỐC



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Châm



- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
This test result is valid only for samples taken by customer.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật 1.
This test result shall not be reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No:.....25/TN5/2262-05.....

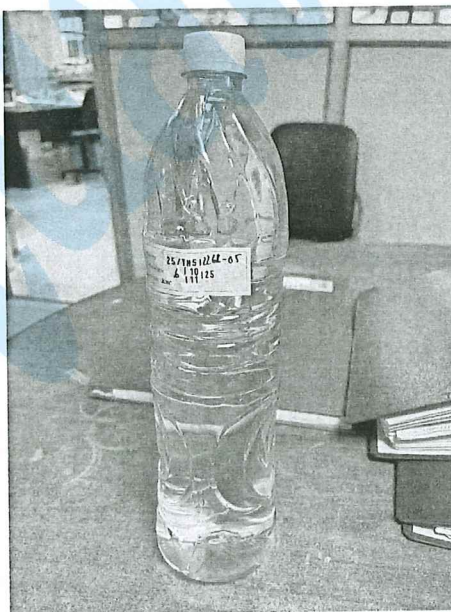
Trang/Page:.....2/2....

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Tham khảo QCVN 01-1: 2024/BYT	Kết quả
1	Màu sắc	Pt-Co	SMEWW 2120 C:2023	≤ 15	KPH (GHPH = 2,0)
2	Mùi	-	TN5/HD.PT/53	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
3	Độ đục	NTU	US EPA Method 180.1:1993	≤ 2	KPH (GHPH = 0,5)
4	pH	-	TCVN 6492:2011	6,0 – 8,5	7,45
5	Clo dư tự do	mg/L	SMEWW 4500-Cl G: 2023	0,2 - 1,0	0,363
6	Chỉ số pecmanganat	mg/L	TCVN 6186: 1996	≤ 2	< 1,50
7	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)	mg/L	SMEWW 4500-NH ₃ F:2023	≤ 1	KPH (GHPH = 0,05)
8	Coliforms	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1	0
9	E. Coli	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1	0
10	Asen	mg/L	US EPA Method 6020B : 2014	$\leq 0,01$	KPH (GHPH = 0,003)

Ghi chú: QCVN 01-1: 2024/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
KPH: Không phát hiện; GHPH: Giới hạn phát hiện.



- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
This test result is valid only for samples taken by customer.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật 1.
This test result shall not be reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No:.....25/TN5/2262-06.....

Trang/Page:.....1/2.....

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST RESULT

- Tên mẫu thử: **Nước đầu vào tại bể ngầm S401 – VHSC.**
- Khách hàng: **Công ty TNHH Đồng Tiến Thành Thủ Đức.**
- Lượng mẫu: **1,5L.**
- Ngày nhận mẫu: **06/10/2025.**
- Tình trạng mẫu: **Đựng trong chai nhựa.**
- Thời gian thử nghiệm: **Từ ngày: 06/10/2025 đến ngày: 22/10/2025.**
- Ngày hoàn thành: **22/10/2025.**

**TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT**

Đặng Việt Lâm

Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2025

GIÁM ĐỐC



PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Châm



- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
This test result is valid only for samples taken by customer.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1.
This test result shall not be reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No:.....25/TN5/2262-06.....

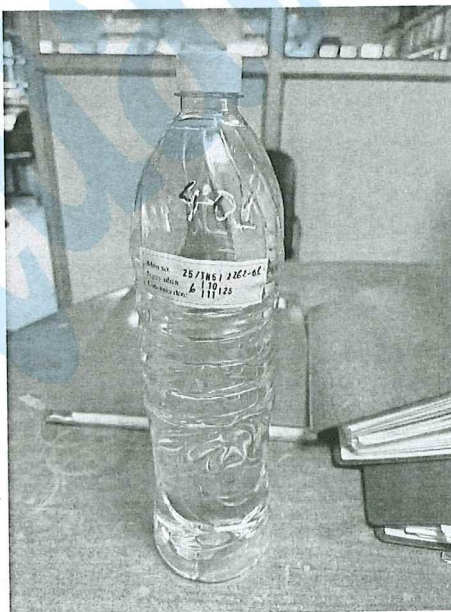
Trang/Page:.....2/2.....

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Tham khảo QCVN 01-1: 2024/BYT	Kết quả
1	Màu sắc	Pt-Co	SMEWW 2120 C:2023	≤ 15	KPH (GHPH = 2,0)
2	Mùi	-	TN5/HD.PT/53	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
3	Độ đục	NTU	US EPA Method 180.1:1993	≤ 2	KPH (GHPH = 0,5)
4	pH	-	TCVN 6492:2011	6,0 – 8,5	7,46
5	Clo dư tự do	mg/L	SMEWW 4500-Cl G: 2023	0,2 - 1,0	0,298
6	Chỉ số pecmanganat	mg/L	TCVN 6186: 1996	≤ 2	< 1,50
7	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)	mg/L	SMEWW 4500-NH ₃ F:2023	≤ 1	KPH (GHPH = 0,05)
8	Coliforms	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1	0
9	E. Coli	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1	0
10	Asen	mg/L	US EPA Method 6020B : 2014	$\leq 0,01$	KPH (GHPH = 0,003)

Ghi chú: QCVN 01-1: 2024/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
KPH: Không phát hiện; GHPH: Giới hạn phát hiện.



- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
This test result is valid only for samples taken by customer.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật 1.
This test result shall not be reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No:.....25/TN5/2262-07.....

Trang/Page:.....1/2.....

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

- Tên mẫu thử: **Nước đầu vào tại bể ngầm tòa GS2 – GS3 VH Smart City.**
- Khách hàng: **Công ty TNHH Đồng Tiến Thành Thủ Đức.**
- Lượng mẫu: **1,5L.**
- Ngày nhận mẫu: **06/10/2025.**
- Tình trạng mẫu: **Đựng trong chai nhựa.**
- Thời gian thử nghiệm: **Từ ngày: 06/10/2025 đến ngày: 22/10/2025.**
- Ngày hoàn thành: **22/10/2025.**

**TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT**

Đặng Việt Lâm

Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2025



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Châm

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
This test result is valid only for samples taken by customer.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật 1.
This test result shall not be reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No:.....25/TN5/2262-07.....

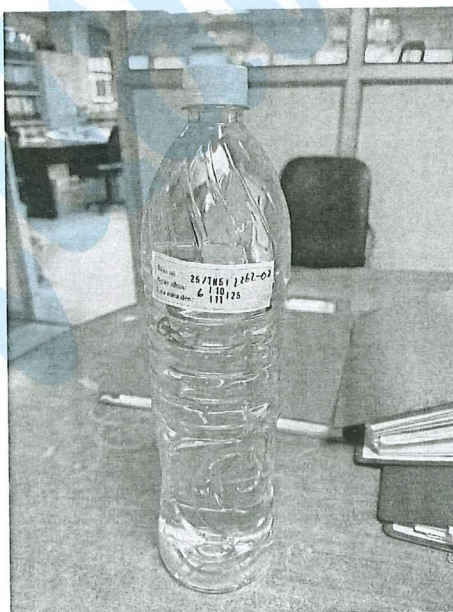
Trang/Page:.....2/2....

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Tham khảo QCVN 01-1: 2024/BYT	Kết quả
1	Màu sắc	Pt-Co	SMEWW 2120 C:2023	≤ 15	KPH (GHPH = 2,0)
2	Mùi	-	TN5/HD.PT/53	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
3	Độ đục	NTU	US EPA Method 180.1:1993	≤ 2	KPH (GHPH = 0,5)
4	pH	-	TCVN 6492:2011	6,0 – 8,5	7,52
5	Clo dư tự do	mg/L	SMEWW 4500-Cl G: 2023	0,2 - 1,0	0,211
6	Chỉ số pecmanganat	mg/L	TCVN 6186: 1996	≤ 2	< 1,50
7	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)	mg/L	SMEWW 4500-NH ₃ F:2023	≤ 1	KPH (GHPH = 0,05)
8	Coliforms	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1	0
9	E. Coli	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1	0
10	Asen	mg/L	US EPA Method 6020B : 2014	$\leq 0,01$	KPH (GHPH = 0,003)

Ghi chú: QCVN 01-1: 2024/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
KPH: Không phát hiện; GHPH: Giới hạn phát hiện.



1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
This test result is valid only for samples taken by customer.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật 1.
This test result shall not be reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No:.....25/TN5/2262-08.....

Trang/Page:.....1/2.....

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST RESULT

- Tên mẫu thử: Nước đầu vào tại bể ngầm Tonkin VHSC.
- Khách hàng: Công ty TNHH Đồng Tiến Thành Thủ Đô.
- Lượng mẫu: 1,5L.
- Ngày nhận mẫu: 06/10/2025.
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa.
- Thời gian thử nghiệm: Từ ngày: 06/10/2025 đến ngày: 22/10/2025.
- Ngày hoàn thành: 22/10/2025.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT

Đặng Việt Lâm

Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2025
GIÁM ĐỐC



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Châm

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
This test result is valid only for samples taken by customer.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật 1.
This test result shall not be reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No:.....25/TN5/2262-08.....

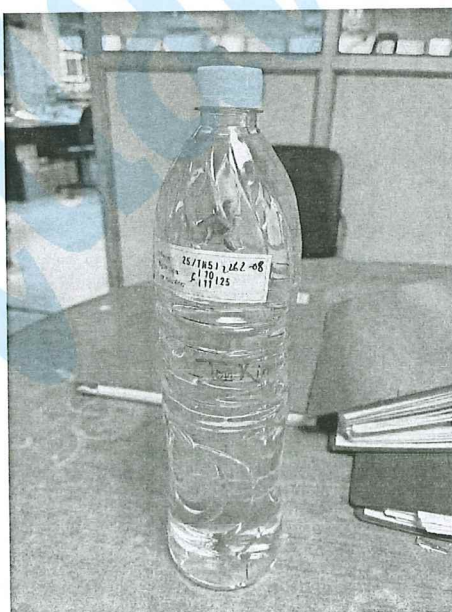
Trang/Page:.....2/2....

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Tham khảo QCVN 01-1: 2024/BYT	Kết quả
1	Màu sắc	Pt-Co	SMEWW 2120 C:2023	≤ 15	KPH (GHPH = 2,0)
2	Mùi	-	TN5/HD.PT/53	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
3	Độ đục	NTU	US EPA Method 180.1:1993	≤ 2	KPH (GHPH = 0,5)
4	pH	-	TCVN 6492:2011	6,0 – 8,5	7,51
5	Clo dư tự do	mg/L	SMEWW 4500-Cl G: 2023	0,2 - 1,0	0,210
6	Chỉ số pecmanganat	mg/L	TCVN 6186: 1996	≤ 2	< 1,50
7	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)	mg/L	SMEWW 4500-NH ₃ F:2023	≤ 1	KPH (GHPH = 0,05)
8	Coliforms	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1	0
9	E. Coli	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1	0
10	Asen	mg/L	US EPA Method 6020B : 2014	$\leq 0,01$	KPH (GHPH = 0,003)

Ghi chú: QCVN 01-1: 2024/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
KPH: Không phát hiện; GHPH: Giới hạn phát hiện.



- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
This test result is valid only for samples taken by customer.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật 1.
This test result shall not be reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No:.....25/TN5/2262-09.....

Trang/Page:.....1/2.....

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST RESULT

- Tên mẫu thử: **Nước đầu vào bể ngâm tòa SA3 – VHSC.**
- Khách hàng: **Công ty TNHH Đồng Tiến Thành Thủ Đức.**
- Lượng mẫu: **1,5L.**
- Ngày nhận mẫu: **06/10/2025.**
- Tình trạng mẫu: **Đựng trong chai nhựa.**
- Thời gian thử nghiệm: **Từ ngày: 06/10/2025 đến ngày: 22/10/2025.**
- Ngày hoàn thành: **22/10/2025.**

**TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT**

Đặng Việt Lâm

Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2025

GIÁM ĐỐC



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Châm

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
This test result is valid only for samples taken by customer.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1.
This test result shall not be reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No:.....25/TN5/2262-09.....

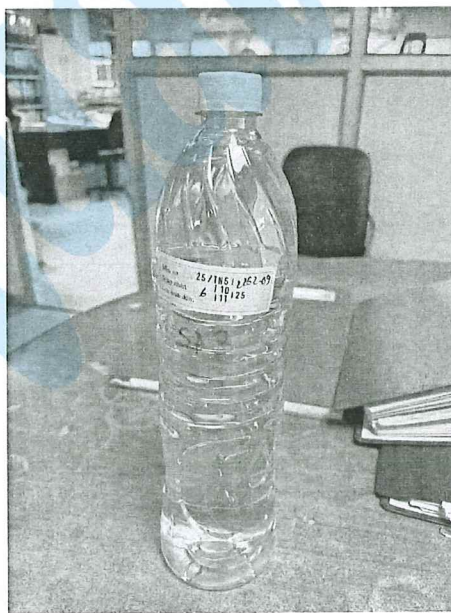
Trang/Page:.....2/2....

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Tham khảo QCVN 01-1: 2024/BYT	Kết quả
1	Màu sắc	Pt-Co	SMEWW 2120 C:2023	≤ 15	KPH (GHPH = 2,0)
2	Mùi	-	TN5/HD.PT/53	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
3	Độ đục	NTU	US EPA Method 180.1:1993	≤ 2	KPH (GHPH = 0,5)
4	pH	-	TCVN 6492:2011	6,0 – 8,5	7,48
5	Chỉ số pecmanganat	mg/L	TCVN 6186: 1996	≤ 2	< 1,50
6	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)	mg/L	SMEWW 4500-NH ₃ F:2023	≤ 1	KPH (GHPH = 0,05)
7	Coliforms	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1	0
8	E. Coli	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1	0
9	Clo dư tự do	mg/L	SMEWW 4500-CI G: 2023	0,2 - 1,0	0,265
10	Asen	mg/L	US EPA Method 6020B : 2014	$\leq 0,01$	KPH (GHPH = 0,003)

Ghi chú: QCVN 01-1: 2024/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
KPH: Không phát hiện; GHPH: Giới hạn phát hiện.



- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
This test result is valid only for samples taken by customer.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật 1.
This test result shall not be reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

- Tên mẫu thử: **Nước đầu vào xã Tây Phương – TP Hà Nội.**
- Khách hàng: **Công ty TNHH Đồng Tiến Thành Thủ Đức.**
- Lượng mẫu: **1,5L.**
- Ngày nhận mẫu: **06/10/2025.**
- Tình trạng mẫu: **Đựng trong chai nhựa.**
- Thời gian thử nghiệm: **Từ ngày: 06/10/2025 đến ngày: 22/10/2025.**
- Ngày hoàn thành: **22/10/2025.**

**TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT**

Đặng Việt Lâm

Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2025

GIÁM ĐỐC



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Châm



- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
This test result is valid only for samples taken by customer.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật 1.
This test result shall not be reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No:.....25/TN5/2262-10.....

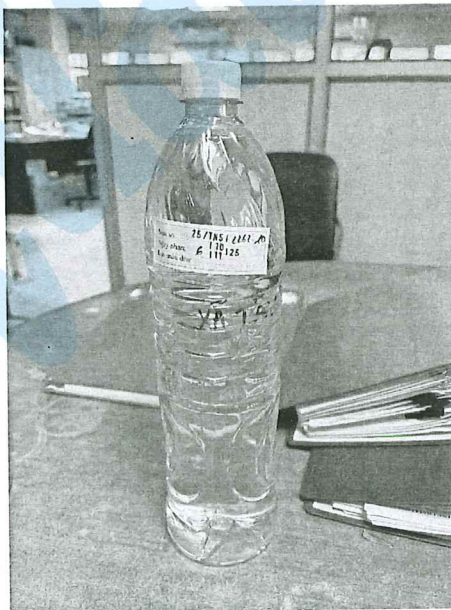
Trang/Page:.....2/2.....

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Tham khảo QCVN 01-1: 2024/BYT	Kết quả
1	Màu sắc	Pt-Co	SMEWW 2120 C:2023	≤ 15	KPH (GHPH = 2,0)
2	Mùi	-	TN5/HD.PT/53	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
3	Độ đục	NTU	US EPA Method 180.1:1993	≤ 2	KPH (GHPH = 0,5)
4	pH	-	TCVN 6492:2011	6,0 – 8,5	7,49
5	Chỉ số pecmanganat	mg/L	TCVN 6186: 1996	≤ 2	< 1,50
6	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)	mg/L	SMEWW 4500-NH ₃ F:2023	≤ 1	KPH (GHPH = 0,05)
7	Coliforms	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1	0
8	E. Coli	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1	0
9	Clo dư tự do	mg/L	SMEWW 4500-CI G: 2023	0,2 - 1,0	0,339
10	Asen	mg/L	US EPA Method 6020B : 2014	$\leq 0,01$	KPH (GHPH = 0,003)

Ghi chú: QCVN 01-1: 2024/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
KPH: Không phát hiện; GHPH: Giới hạn phát hiện.



- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
This test result is valid only for samples taken by customer.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật 1.
This test result shall not be reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.